

BÁO CÁO**Tình hình thực hiện nhiệm vụ năm 2021;
mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu năm 2022**

**Phần thứ nhất
tình hình thực hiện nhiệm vụ năm 2021**

Năm 2021 là năm đầu thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh khóa XX và Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng (*viết tắt là Nghị quyết Đại hội XX, Nghị quyết Đại hội XIII*), trong bối cảnh kinh tế thế giới còn nhiều bất định và tăng trưởng không vững chắc do tiếp tục xuất hiện các đợt dịch bệnh Covid-19 với những biến thể mới. Trong nước và tỉnh ta cũng đối diện với nhiều khó khăn, thách thức gay gắt như thiên tai, dịch bệnh Covid-19... tác động tiêu cực đến nhiều lĩnh vực, ảnh hưởng nghiêm trọng đến sản xuất, kinh doanh, sinh kế và đời sống nhân dân. Trước tình hình đó, bám sát sự chỉ đạo của Trung ương, Đảng bộ, quân và dân trong tỉnh đã đoàn kết, nỗ lực phấn đấu thực hiện Kết luận của Tỉnh ủy¹ đạt được một số kết quả quan trọng.

A. Những kết quả đạt được**I. Về phát triển kinh tế - xã hội****1. Mặc dù bị ảnh hưởng nghiêm trọng do diễn biến phức tạp của dịch bệnh Covid-19 nhưng kinh tế tiếp tục tăng trưởng, đạt những kết quả nhất định**

- *Tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh (GRDP)* ước đạt 53.501 tỷ đồng (giá so sánh 2010), tăng 6,0%. Tỷ trọng công nghiệp - xây dựng chiếm 63,6%². GRDP bình quân đầu người ước đạt 3.091 USD/người³.

- *Giá trị sản xuất công nghiệp* ước đạt 120.553 tỷ đồng⁴, tăng 14%, đạt 94,8% (*sau đây số liệu được so sánh cùng kỳ năm 2020 và kế hoạch năm 2021*); trong đó, giá trị sản xuất công nghiệp ngoài dầu ước đạt 50.388 tỷ đồng, tăng 23,8%; trong bối cảnh khó khăn chung của nền kinh tế, nhưng phát triển Khu kinh tế Dung Quất và các khu công nghiệp đạt được những kết quả tích cực, cấp quyết định chủ trương đầu tư cho 05 dự án, tổng số vốn đăng ký đầu tư khoảng là 85.674 tỷ đồng (*tương đương 3,72 tỷ USD*). Kim ngạch xuất khẩu đạt 1.290 triệu USD, tăng 3,2%⁵.

- *Giá trị sản xuất nông, lâm, thủy sản* ước đạt 17.605 tỷ đồng⁶, tăng 3,02%, trong

¹ Kết luận số 25-KL/TU ngày 27/11/2020 của Hội nghị Tỉnh ủy lần thứ 02 (khóa XX) về tình hình thực hiện nhiệm vụ năm 2020; mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp năm 2021.

² Kế hoạch 68-69%.

³ Kế hoạch: 3.300 USD/người.

⁴ Kế hoạch: ước đạt 127.177 tỷ đồng

⁵ Kế hoạch trên 1.000 triệu USD.

⁶ Kế hoạch: 17.510 tỷ đồng.

đó một số kết quả nổi bật là: Triển khai 77 cánh đồng lớn với tổng diện tích 1.651 ha⁷; thực hiện chuyển đổi đất trồng lúa sang trồng các loại cây khác khoảng 694 ha. Thực hiện việc chuyển đổi phương thức chăn nuôi quy mô nông hộ nhỏ lẻ sang quy mô trang trại đang tiến triển tích cực; sản lượng thịt hơi ngày càng tăng⁸. Diện tích trồng rừng tập trung ước đạt 24.876 ha, tăng 4,14%; sản lượng gỗ khai thác từ rừng trồng ước đạt 2,06 triệu m³, tăng 10,4%. Sản lượng thủy sản ước đạt 272.828 tấn, tăng 1,5%, đạt 124% kế hoạch.

- *Giá trị sản xuất dịch vụ* ước đạt 24.994 tỷ đồng⁹, giảm 2%, đạt 92%. Kim ngạch xuất khẩu ước đạt 1.680 triệu USD, tăng 19,3%, vượt 20%; kim ngạch nhập khẩu ước đạt 2.570 triệu USD, tăng 53,4%, vượt 46,9%; tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng (giá hiện hành) ước đạt 51.974 tỷ đồng, giảm 3,6%, đạt 94,7%; tổng nguồn vốn tín dụng ngân hàng huy động khoảng 63.830 tỷ đồng, tăng 5,57%; tổng dư nợ cho vay ước đạt 57.150 tỷ đồng, tăng 4,24%; tổng lượt khách du lịch đến tỉnh ước đạt 300.000 lượt người, giảm 34%, đạt 33% kế hoạch; tổng doanh thu ước đạt 235 tỷ đồng, giảm 53%, đạt 25% kế hoạch.

- *Chương trình xây dựng nông thôn mới* được tập trung triển khai thực hiện, ước đến ngày 31/12/2021, có thêm 05 xã đạt chuẩn nông thôn mới, đạt 100% kế hoạch; lũy kế đến nay có 94 xã đạt chuẩn nông thôn mới.

- Tổng thu ngân sách trên địa bàn ước đạt 22.366 tỷ đồng¹⁰, tăng 41%, đạt 123,6% dự toán; chi ngân sách địa phương ước khoảng 12.985 tỷ đồng¹¹, đạt 98,4% dự toán. Tổng vốn đầu tư toàn xã hội ước đạt 22.610 tỷ đồng¹², giảm 20,4%, đạt 90% kế hoạch. Tổng kế hoạch vốn đầu tư công năm 2021 là 3.586 tỷ đồng¹³, trong đó, vốn ngân sách địa phương 2.589 tỷ đồng, vốn ngân sách Trung ương 997 tỷ đồng; ước đến 30/11/2021, giải ngân được 2.326 tỷ đồng, đạt 65% kế hoạch vốn Trung ương giao, phân đầu đến 31/01/2022, giải ngân đạt trên 95% kế hoạch vốn Trung ương giao.

- *Thực hiện nhiệm vụ về phát triển đô thị* đạt một số kết quả tích cực. Tỷ lệ đô thị hóa đạt 26,7% (kế hoạch 26,5%), phê duyệt điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chung xây dựng thành phố Quảng Ngãi đến năm 2030, hoàn thành Đề án Phát triển đô thị thông minh trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2020 - 2025, định hướng đến năm 2030,...

- *Cải thiện môi trường đầu tư* được chú trọng, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh; đã tổ chức gặp gỡ, đối thoại với doanh nghiệp, nhà đầu tư; ban hành Kế hoạch cải thiện, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) Quảng Ngãi, giai đoạn 2021 - 2025; ban hành danh mục dự án trọng điểm thu hút đầu tư vào tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021 - 2025.

⁷ Lúa: 61 cánh đồng với diện tích 1.423,4ha; lạc: 11 cánh đồng với diện tích 172,8ha; dưa hấu: 05 cánh đồng với diện tích 55,0ha.

⁸ Trong đó: Đàn trâu: 70.000 con, tăng 1% (693 con); đàn bò: 282.000 con, tăng 0,96% (2.695 con); đàn heo: 381.528 con, tăng 1,6% (5.977 con); sản lượng thịt heo xuất chuồng ước đạt: 83.954 tấn, tăng 3,73% (3.022 tấn) so với năm 2020. Tỷ lệ bò lai đạt 73,7%.

⁹ Kế hoạch: 27.159 tỷ đồng.

¹⁰ Trong đó, thu nội địa ước đạt 13.525 tỷ đồng; thu hoạt động xuất nhập khẩu ước đạt 7.400 tỷ đồng; thu huy động, đóng góp ước đạt 15 tỷ đồng; thu vay vốn để bù đắp bội chi 43,1 tỷ từ nguồn vay lại của Chính phủ.

¹¹ Trong đó: Chi đầu tư phát triển ước đạt 3.372 tỷ đồng; chi thường xuyên ước đạt 8.088 tỷ đồng; chi các chương trình mục tiêu từ nguồn ngân sách Trung ương bổ sung có mục tiêu ước đạt 1.521 tỷ đồng.

¹² Kế hoạch năm 2020: 24.000 - 26.0000 tỷ đồng.

¹³ Tổng kế hoạch vốn đầu tư công được HĐND tỉnh thông qua là 4.344 tỷ đồng, trong đó: NSĐP là 3.347 tỷ đồng (giao tăng so với TW giao là 800 tỷ đồng từ nguồn thu tiền SDD) và vốn NSTW là 997 tỷ đồng.

Thu hút đầu tư đạt được một số kết quả, đã cấp phép đầu tư cho 14 dự án trong nước với tổng vốn đăng ký 85.499 tỷ đồng¹⁴, vốn thực hiện ước đạt 10.000 tỷ đồng; 02 dự án FDI với tổng vốn đầu tư 24,95 triệu USD¹⁵. Đến nay, có 469 doanh nghiệp đăng ký thành lập mới¹⁶, giảm 18%; vốn đăng ký 2.751 tỷ đồng.

- *Miền núi tiếp tục được quan tâm đầu tư phát triển*, đã ban hành Nghị quyết số 02-NQ/TU ngày 17/8/2021 của Tỉnh ủy về tiếp tục đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội, giảm nghèo bền vững ở các huyện miền núi; các chế độ, chính sách cho đồng bào dân tộc thiểu số được thực hiện đầy đủ, kịp thời. Tập trung triển khai nhiều chương trình, kế hoạch nhằm nâng cao đời sống vật chất, văn hóa, xã hội, đặc biệt là công tác giảm nghèo; tỷ lệ hộ nghèo khu vực miền núi giảm còn 18,01%. Tình hình an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi cơ bản được ổn định.

- *Công tác quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường; thích ứng với biến đổi khí hậu được tăng cường*. Phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2021 và hoàn thành phê duyệt Quy hoạch sử dụng đất cấp huyện giai đoạn 2021 - 2030 cho 13 huyện, thị xã, thành phố. Hoạt động khoáng sản¹⁷ thực hiện hiệu quả, đúng quy định; đến nay, cơ bản không còn tình trạng khai thác khoáng sản trái phép quy mô lớn. Việc phòng ngừa và kiểm soát ô nhiễm môi trường được chú trọng thực hiện từ khâu thẩm định chủ trương đầu tư các dự án; xử lý cơ bản tình trạng ô nhiễm môi trường đối với chất thải rắn tại khu vực đô thị và nông thôn. Công tác thích ứng với biến đổi khí hậu được quan tâm thực hiện, triển khai thực hiện Chương trình biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh; đang xây dựng Kế hoạch thực hiện thỏa thuận Paris về biến đổi khí hậu của tỉnh.

2. Lĩnh vực văn hóa, xã hội được quan tâm chỉ đạo

- Các giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo được tích cực thực hiện. Thường xuyên theo dõi, chỉ đạo tổ chức các hình thức dạy học phù hợp, đảm bảo an toàn về sức khỏe cho học sinh, giáo viên để phòng, chống dịch Covid-19; tổ chức thành công nhiều kỳ thi ở các cấp học trong điều kiện có dịch. Có 173/173 đơn vị hành chính cấp xã, 13/13 huyện, thị xã, thành phố duy trì đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non trẻ 5 tuổi, tỷ lệ 100%. Ước thực hiện năm 2021, có 387 trường đạt chuẩn quốc gia, đạt 82,47%¹⁸.

- Công tác y tế, chăm sóc sức khỏe nhân dân được chú trọng, chất lượng khám, chữa bệnh được nâng cao. Công tác dân số, kế hoạch hóa gia đình, sức khỏe sinh sản và cải thiện tình trạng dinh dưỡng trẻ em được chú trọng triển khai. Trong năm 2021, có 153/173 xã, phường, thị trấn đạt chuẩn quốc gia về y tế, đạt tỷ lệ 88,44%; số giường bệnh/vạn dân đạt 29,5 giường; số bác sĩ/vạn dân đạt 7,63; tỷ lệ người dân tham gia đóng bảo hiểm y tế đạt 92%.

- Chính sách xã hội, an sinh xã hội được quan tâm thực hiện. Các hoạt động đền ơn đáp nghĩa, chăm lo đời sống người có công; đối tượng chính sách, bảo trợ xã hội,

¹⁴ Lũy kế có 663 dự án đầu tư trong nước còn hiệu lực với tổng vốn đầu tư 378.853 tỷ đồng.

¹⁵ Lũy kế có 61 dự án FDI còn hiệu lực với tổng vốn đầu tư 1.988,09 triệu USD.

¹⁶ Lũy kế đến 20/10/2021, trên địa bàn tỉnh có 9.661 doanh nghiệp được thành lập; trong đó có 6.814 doanh nghiệp đang hoạt động (chiếm 70% trên tổng số doanh nghiệp đã đăng ký mã số thuế).

¹⁷ Thẩm định, cấp phép thăm dò khoáng sản 08 hồ sơ; cấp giấy phép khai thác 23 hồ sơ; gia hạn giấy phép khai thác 04 hồ sơ; phê duyệt tiền cấp quyền 31 hồ sơ; phê duyệt trữ lượng mỏ 05 hồ sơ; phê duyệt Đề án đóng cửa mỏ khoáng sản 04 hồ sơ; quyết định đóng cửa mỏ khoáng sản 02 hồ sơ.

¹⁸ Kế hoạch 82,91%.

giảm nghèo được thực hiện tốt. Công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em, bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ tiếp tục được quan tâm. Chính sách an sinh xã hội, hỗ trợ người dân, người lao động và người sử dụng lao động bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh Covid-19 được triển khai tích cực. Công tác giải quyết việc làm và đào tạo nghề được chú trọng, tỷ lệ lao động qua đào tạo ước đạt 59,91%. Tỷ lệ lao động nông nghiệp trong tổng lao động xã hội còn khoảng 46%¹⁹, tỷ lệ thất nghiệp ở khu vực thành thị khoảng 5,2%, năng suất lao động tăng 5,7%. Tỷ lệ hộ nghèo toàn tỉnh ước giảm 1%.

- Công tác bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa tiếp tục được quan tâm thực hiện; có thêm 15 di tích cấp tỉnh. Các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao quần chúng được tổ chức với hình thức và quy mô phù hợp; cử vận động viên tham gia 06 giải thể thao cấp toàn quốc, đạt 14 huy chương²⁰.

- Công tác thông tin và truyền thông được tăng cường, đã tập trung tuyên truyền, phổ biến các hoạt động chính trị, kinh tế, văn hóa - xã hội của đất nước và của tỉnh²¹. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số, giảm chi phí và thời gian giải quyết công việc, chú trọng xây dựng công dân điện tử. Thông tin kịp thời, chính xác nhiệm vụ, hoạt động phòng, chống dịch Covid-19, diễn biến tình hình dịch bệnh Covid-19; tuyên truyền, hướng dẫn sử dụng các hệ thống nền tảng công nghệ trong phòng, chống dịch Covid-19. Công tác quản lý thông tin, báo chí, xuất bản được tăng cường. Hoạt động bưu chính, viễn thông, thông tin liên lạc thông suốt.

- Công tác quản lý nhà nước về công nghệ, thị trường công nghệ, sở hữu trí tuệ, an toàn bức xạ, tiêu chuẩn đo lường chất lượng được tăng cường. Triển khai thực hiện các nhiệm vụ nghiên cứu, ứng dụng về trồng trọt, chăn nuôi và công nghệ sinh học; tổ chức nhiều hoạt động khởi nghiệp cho học sinh, sinh viên.

3. Công tác phòng, chống dịch bệnh Covid-19 được đặc biệt quan tâm tập trung chỉ đạo. Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã thành lập Ban Chỉ đạo, ban hành Quy chế làm việc của Ban Chỉ đạo để lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện, thống nhất các mặt công tác phòng, chống dịch bệnh Covid-19 theo chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương và diễn biến tình hình dịch bệnh trên địa bàn tỉnh; phân công nhiệm vụ cho từng thành viên Ban Chỉ đạo theo dõi, chỉ đạo, bám sát địa bàn để chỉ đạo công tác phòng, chống dịch Covid-19 ở cơ sở; đồng thời, chỉ đạo thành lập Trung tâm Chỉ huy phòng, chống dịch bệnh Covid-19 tỉnh để chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ phòng, chống dịch bệnh, bảo đảm an toàn, hiệu quả với quyết tâm ngăn chặn, khống chế, đẩy lùi dịch bệnh trên địa bàn tỉnh.

Ban Chỉ đạo và Trung tâm Chỉ huy phòng, chống dịch bệnh tỉnh đã nhận định, đánh giá đúng tình hình, kịp thời đề ra phương hướng lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện quyết liệt, đồng bộ các giải pháp cấp bách, phù hợp với diễn biến dịch bệnh của từng giai đoạn và thực tiễn của tỉnh, các định hướng phòng, chống dịch bệnh được triển khai sớm hơn và cao hơn mức khuyến cáo của Trung ương; đôn đốc, kiểm tra, giám sát hoạt động phòng, chống dịch Covid-19 ở các ngành và các địa phương, đơn vị; huy

¹⁹ Kế hoạch 43,76%.

²⁰ Trong đó: có 03 huy chương Vàng, 05 huy chương Bạc và 06 huy chương đồng.

²¹ Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026; công tác cải cách hành chính, mức độ hài lòng của người dân; phản ánh tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh...

động cả hệ thống chính trị và nhân dân cùng chung sức, đồng lòng, tích cực tham gia công tác phòng, chống dịch, bảo vệ sức khỏe, tính mạng cho người dân; điều phối các nguồn lực để thực hiện công tác phòng, chống dịch bệnh ... mang lại những kết quả khá toàn diện trên cả phương diện công tác phòng, chống dịch Covid-19 và phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

II. Về xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị, hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội

1. Phương thức lãnh đạo của các cấp ủy đảng được đổi mới mạnh mẽ. Đã chủ động bám sát chủ trương, chỉ đạo của Trung ương, Nghị quyết Đại hội XIII, Nghị quyết Đại hội XX, Chương trình công tác toàn khóa, Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII và Nghị quyết Đại hội XX, Kết luận công tác năm 2021 của Tỉnh ủy và tình hình thực tế của tỉnh để ban hành chương trình công tác năm, quý, tháng, lịch công tác tuần và tổ chức thực hiện kịp thời, toàn diện, đồng bộ và hiệu quả. Đã thực hiện việc phân cấp, phân quyền gắn với việc thường xuyên đôn đốc, trực tiếp kiểm tra, tổ chức làm việc với các đơn vị, địa phương²² để thúc đẩy việc thực hiện, qua đó phát huy tính chủ động, sáng tạo, đề cao trách nhiệm của các địa phương, đơn vị và kịp thời động viên, nhắc nhở việc thực hiện. Đổi mới việc xây dựng nghị quyết theo hướng ngắn gọn, cụ thể, phù hợp với nguồn lực và tình hình thực tế của tỉnh; Tỉnh ủy đã tổng kết các kết luận, nghị quyết chuyên đề của Tỉnh ủy khóa XIX và ban hành 03 kết luận, 05 nghị quyết chuyên đề cụ thể hóa thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm, đột phá Nghị quyết Đại hội XX xác định²³.

Rà soát, sửa đổi, bổ sung, ban hành một số quy định, quy chế, hướng dẫn theo hướng xác định rõ vai trò, trách nhiệm tập thể, cá nhân, đề cao trách nhiệm và quyền hạn của người đứng đầu trong mối quan hệ giữa tập thể và cá nhân, giữa cấp ủy với chính quyền; phù hợp với quy định của Trung ương và đặc điểm, tình hình thực tế của tỉnh²⁴. Tổ chức nhiều cuộc họp để chỉ đạo, cho ý kiến, quyết định các vấn đề về công tác tổ chức, cán bộ, cơ chế, chính sách, kinh tế - xã hội, đối ngoại, quốc phòng, an ninh, xây dựng Đảng, hệ thống chính trị và các vấn đề bức xúc, phát sinh theo thẩm quyền²⁵, bảo đảm Quy chế làm việc; bàn bạc, thảo luận dân chủ, tập trung, tạo sự đoàn kết,

²² Tập thể Thường trực Tỉnh ủy tổ chức làm việc với BTV của 13/13 huyện, thị xã, thành phố.

²³ Nghị quyết về huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực để đẩy mạnh phát triển công nghiệp (số 01-NQ/TU ngày 11/5/2021); Nghị quyết về tiếp tục đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội, giảm nghèo bền vững ở các huyện miền núi (số 02-NQ/TU ngày 17/8/2021); Nghị quyết về đầu tư, phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại tạo động lực cho phát triển (số 03-NQ/TU ngày 24/8/2021); Nghị quyết về đẩy mạnh cải cách hành chính; nâng cao thứ hạng các chỉ số cải cách hành chính, hiệu quả quản trị và hành chính công, năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (số 04-NQ/TU ngày 18/10/2021); Nghị quyết về đẩy mạnh phát triển du lịch, từng bước trở thành ngành kinh tế mũi nhọn (số 05-NQ/TU ngày 02/11/2021); Kết luận về tiếp tục phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, trọng tâm là xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo có đủ phẩm chất, năng lực, uy tín ngang tầm nhiệm vụ (số 298-KL/TU ngày 13/4/2021); Kết luận về tiếp tục tinh gọn tổ chức bộ máy, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động, khắc phục sự chồng chéo và những bất hợp lý (số 563-KL/TU ngày 27/7/2021); Kết luận về tiếp tục xây dựng và phát triển văn hóa, con người Quảng Ngãi đáp ứng yêu cầu đổi mới, hội nhập và phát triển bền vững (số 635-KL/TU ngày 01/11/2021).

²⁴ Quy định: Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy và mối quan hệ công tác của Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy (số 241-QĐ/TU ngày 21/5/2021); Công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ (số 200-QĐ/TU ngày 06/4/2021); Tạm thời chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy và mối quan hệ công tác của Ban Bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh (số 199-QĐ/TU ngày 06/4/2021); Chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế cơ quan chuyên trách Hội Cựu chiến binh Việt Nam tỉnh (số 400-QĐ/TU ngày 27/10/2021); Thông tin hoạt động của lãnh đạo cấp ủy và chính quyền cấp tỉnh (số 367-QĐ/TU ngày 17/9/2021); Quy chế làm việc của các ban cán sự đảng, đảng đoàn trực thuộc Tỉnh ủy; Quy chế làm việc và phân công nhiệm vụ Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch bệnh Covid-19 tỉnh Quảng Ngãi (số 14-QĐ/TU ngày 02/9/2021); Quy chế làm việc của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy khóa XX, nhiệm kỳ 2020 - 2025 (số 15-QĐ/TU ngày 02/11/2021).

²⁵ 04 Hội nghị Tỉnh ủy định kỳ theo Quy chế làm việc và các Hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Hội nghị cán bộ chủ chốt về công tác cán bộ, 33 hội nghị BTVTU và 35 cuộc họp Thường trực Tỉnh ủy.

thống nhất trong tập thể Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Tỉnh ủy; đối với những vấn đề chiến lược, dài hạn, quan trọng, nhạy cảm, phức tạp luôn coi trọng từ khâu khảo sát, nghiên cứu, tranh thủ ý kiến chỉ đạo của cấp trên, trung cầu ý kiến của các địa phương, đơn vị, dành thời gian thảo luận, bàn bạc, cân nhắc kỹ để đi đến thống nhất; luôn giữ vững nguyên tắc và bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội, phát huy hiệu quả, hiệu lực của cấp chính quyền trong điều hành triển khai thực hiện các nhiệm vụ chính trị của địa phương.

2. Công tác chính trị, tư tưởng được chú trọng, tăng cường²⁶. Kịp thời định hướng thông tin, tuyên truyền bảo đảm phản ánh đầy đủ, toàn diện sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng, chính quyền. Tập trung tuyên truyền sâu rộng Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng; bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân (HĐND) các cấp nhiệm kỳ 2021 – 2026. Tổ chức học tập, quán triệt, tuyên truyền Nghị quyết Đại hội XIII; Nghị quyết Đại hội XX và nghị quyết đại hội đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2020 – 2025; Nghị quyết Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ 2, 3, 4 (khóa XIII) đến cán bộ, đảng viên và nhân dân. Sơ kết 05 năm thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị và biểu dương, khen thưởng điển hình tiên tiến trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh giai đoạn 2016 - 2021²⁷; quán triệt, triển khai Kết luận số 01-KL/TW ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW và học tập Chuyên đề toàn khóa nhiệm kỳ Đại hội XIII của Đảng²⁸.

Kiện toàn Ban Chỉ đạo thông tin đối ngoại tỉnh; đội ngũ Báo cáo viên Tỉnh ủy nhiệm kỳ 2020 – 2025; Tổ công tác viên dư luận xã hội cấp tỉnh theo hướng tinh gọn, chất lượng, hoạt động hiệu quả. Chủ động nắm bắt tình hình tư tưởng, dư luận, những vấn đề nổi cộm, bức xúc để kịp thời chỉ đạo giải quyết. Công thông tin điện tử Đảng bộ tỉnh hoạt động thông suốt²⁹; trang Fanpage vận hành đúng định hướng, kịp thời đấu tranh phản bác các thông tin sai trái, xuyên tạc trên không gian mạng, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng³⁰; công tác thông tin đối ngoại, tuyên truyền về biển, đảo thực hiện có hiệu quả.

Hoàn thành việc phát hành các tập sách "Những tấm gương Cộng sản tiêu biểu tỉnh Quảng Ngãi", "Biên niên các sự kiện lịch sử Đảng bộ tỉnh Quảng Ngãi, 1930 - 2020". Tổ chức thành công Hội thi Báo cáo viên giỏi cấp tỉnh năm 2021.

3. Công tác tổ chức xây dựng Đảng đạt nhiều kết quả tích cực. Tổ chức bộ máy, cán bộ tiếp tục được sắp xếp, củng cố, kiện toàn; năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên được nâng lên

²⁶ BTVTƯ ban hành Chỉ thị về tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy đảng đối với công tác tư tưởng, nhất là nắm bắt, định hướng, giải quyết các vấn đề tư tưởng trong tình hình mới (số 06-CT/TU ngày 05/4/2021); tăng cường xây dựng Đảng về đạo đức (số 07-CT/TU ngày 16/4/2021).

²⁷ Tặng bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh cho 36 tập thể, 42 cá nhân có thành tích tiêu biểu.

²⁸ Với chủ đề "Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về ý chí tự lực, tự cường và khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc".

²⁹ Tính đến ngày 31/10/2021, đã biên tập, đăng tải hơn 542 tin, bài và 348 văn bản các loại lên Cổng Thông tin điện tử Đảng bộ tỉnh. Có gần 179.000 lượt truy cập.

³⁰ Tính đến tháng 10/2021, đã biên tập, đăng tải 1.980 tin bài, hình ảnh, video phục vụ nhiệm vụ bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, thu hút 13.391 lượt thích, 14.500 người theo dõi.

Kịp thời sửa đổi, bổ sung ban hành các quy định, hướng dẫn, đề án cụ thể hóa việc thực hiện Nghị quyết Đại hội XX về công tác tổ chức, cán bộ³¹. Phê duyệt Đề án thí điểm bố trí, sử dụng, tuyển dụng và quản lý công chức theo vị trí việc làm ở 14 cơ quan, đơn vị cấp tỉnh và 13 đơn vị cấp huyện. Giải thể BCD chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh để thành lập Ban Bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh.

Công tác nhận xét, đánh giá, quy hoạch, sắp xếp, bố trí, đề bạt, bổ nhiệm, điều động, luân chuyển cán bộ được thực hiện nền nếp, chặt chẽ, dân chủ, công khai, đúng quy trình, thủ tục, bảo đảm điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định. Đã rà soát, bổ sung quy hoạch cấp ủy tỉnh nhiệm kỳ 2020 - 2025 và các chức danh lãnh đạo chủ chốt cấp tỉnh nhiệm kỳ 2021 - 2026; các chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý thuộc diện BTVTU quản lý ở các cơ quan, đơn vị, địa phương nhiệm kỳ 2020 - 2025 và 2021 - 2026. Kịp thời củng cố, kiện toàn cấp ủy, ban thường vụ, thường trực cấp ủy và cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp theo đúng quy định gắn với việc sắp xếp, bố trí cán bộ sau Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XX và bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026³². Các chế độ, chính sách cho cán bộ, công chức thực hiện kịp thời, đúng quy định; công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức được quan tâm thực hiện³³. Phê duyệt giao biên chế cho các cơ quan, đơn vị, địa phương. Công tác xây dựng, củng cố tổ chức cơ sở đảng gắn với xây dựng hệ thống chính trị ở cơ sở, xây dựng đội ngũ đảng viên, phát triển đảng viên được chú trọng³⁴. Thẩm tra, xác minh, kết luận tiêu chuẩn chính trị phục vụ tốt công tác quy hoạch, đề bạt, bổ nhiệm cán bộ và bảo vệ chính trị nội bộ của Đảng.

4. Công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng đạt kết quả tích cực.

Đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện hoàn thành Chương trình kiểm tra, giám sát năm 2021 của BTVTU. Ban hành Quy chế làm việc của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy khóa XX³⁵. Kịp thời chỉ đạo quán triệt, triển khai thực hiện các văn bản về kiểm tra, giám sát của Trung ương khóa XIII.

Cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy các cấp và chi bộ đã tiến hành kiểm tra 601 đảng viên (201 cấp ủy viên) và 282 tổ chức đảng; giám sát chuyên đề 527 đảng viên (115 cấp ủy viên) và 228 tổ chức đảng; xem xét, giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng đối với 02 đảng viên. Trong đó, Ban Thường vụ Tỉnh ủy kiểm tra 06 đảng viên³⁶ (02 Tỉnh ủy viên) và 04 tổ chức đảng³⁷, giám sát 08 đảng viên³⁸ (06 Tỉnh ủy viên) và 06 tổ chức

³¹ Quy định về quản lý cán bộ, công chức, viên chức, đảng viên ra nước ngoài và có liên quan đến yếu tố nước ngoài; Quy định về sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong Quy định số 1913-QĐ/TU ngày 20/5/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiêu chuẩn chức danh cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý (số 244-QĐ/TU ngày 16/4/2021); Đề án thí điểm mô hình “Dân tin - Đảng cử” tại các huyện Ba Tơ, Tư Nghĩa, Bình Sơn (số 07-ĐA/TU ngày 28/10/2021); Đề án tạo nguồn và phát triển cán bộ nữ, cán bộ trẻ, cán bộ người dân tộc thiểu số giữ các chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý đến năm 2030, định hướng đến năm 2035 (số 08-ĐA/TU ngày 12/11/2021); Hướng dẫn về tiếp tục thực hiện trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ chủ chốt các cấp (số 02-HD/TU ngày 22/3/2021); Hướng dẫn về thực hiện kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng năm 2021 đối với tổ chức đảng, đảng viên và tập thể, cá nhân cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp (số 04-HD/TU ngày 25/10/2021)...

³² Bổ sung 03 UVBCH Đảng bộ tỉnh; 01 Ủy viên và Phó Chủ nhiệm UBKTTU; điều động, luân chuyển 23 cán bộ; kiện toàn, bổ sung, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử, thoả thuận bổ nhiệm và bổ nhiệm lại cho 20 cấp trưởng và 27 cấp phó³²; 05 Bí thư, 03 Phó Bí thư và 13 Ủy viên đảng đoàn, ban cán sự đảng; kiện toàn, bổ sung 13 Ủy viên Ban Thường vụ, 06 Bí thư và 03 Phó Bí thư cấp ủy cấp huyện và tương đương; 01 Phó Chủ tịch HĐND và 03 Phó Chủ tịch UBND cấp huyện.

³³ Đăng ký cử và cử 541 đồng chí tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng.

³⁴ Phát triển 1.090 đảng viên.

³⁵ Thay thế Quy chế làm việc số 02-QC/TU ngày 09/12/2020.

³⁶ Các đồng chí Bí thư Huyện ủy; Phó Bí thư Huyện ủy, Chủ tịch UBND huyện; Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy, Trưởng Cơ quan Tổ chức - Nội vụ các huyện: Mộ Đức, Sơn Hà.

³⁷ BTV Huyện ủy các huyện: Trà Bồng, Mộ Đức, Sơn Hà và BTV Thành ủy Quảng Ngãi.

đảng³⁹; giao các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy kiểm tra đối với 01 đảng viên⁴⁰ và 02 tổ chức đảng⁴¹; giám sát đối với 01 đảng viên⁴² và 03 tổ chức đảng⁴³.

Ủy ban kiểm tra các cấp và chi bộ kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm 58 đảng viên (20 cấp ủy viên), 14 tổ chức đảng; kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát 144 tổ chức đảng, kiểm tra việc thực hiện thi hành kỷ luật trong Đảng 38 tổ chức đảng; kiểm tra việc thu, chi ngân sách đối với 16 tổ chức đảng và thu, nộp đảng phí 136 tổ chức đảng; giám sát chuyên đề 102 đảng viên (36 cấp ủy viên) và 119 tổ chức đảng; giải quyết tố cáo 04 đảng viên; giải quyết kỷ luật đảng của 01 đảng viên. Trong đó, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát đối với 06 tổ chức đảng⁴⁴; kiểm tra việc thi hành kỷ luật trong Đảng đối với 05 tổ chức đảng⁴⁵; giám sát chuyên đề đối với 07 tổ chức đảng⁴⁶ và 12 đảng viên⁴⁷; kiểm tra tài chính đảng đối với 03 cấp ủy cấp huyện⁴⁸; xem xét, giải quyết kỷ luật đảng của 01 đảng viên⁴⁹.

Qua kiểm tra, giám sát, các cấp ủy, tổ chức đảng có thẩm quyền đã thi hành kỷ luật 01 tổ chức đảng (*hình thức khiển trách*) và 110 đảng viên bằng các hình thức: khiển trách 85; cảnh cáo 17; cách chức 01 và khai trừ 07 đảng viên, trong đó, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy thi hành kỷ luật 01 đảng viên⁵⁰ bằng hình thức khai trừ ra khỏi Đảng.

5. Về công tác xây dựng chính quyền

Lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt công tác nhân sự, tổ chức thành công cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021 – 2026 trên địa bàn tỉnh. Các cấp ủy thường xuyên theo dõi, kịp thời định hướng, cho ý kiến để chính quyền thực hiện quản lý, điều hành các mặt công tác của đời sống xã hội, vừa bảo đảm vai trò lãnh đạo của cấp ủy, đồng thời cũng bảo đảm để các cấp chính quyền thực hiện quyền quyết định theo quy định của pháp luật. Đối với hoạt động của HĐND tỉnh, Thường trực HĐND tỉnh tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động; kịp thời ban hành các nghị quyết để triển khai thực hiện các chủ trương của Tỉnh ủy; những vấn đề

³⁸ Các đồng chí Bí thư Huyện ủy: Sơn Tây, Minh Long, Nghĩa Hành; Bí thư Đảng ủy Khối Cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh; các đồng chí Tỉnh ủy viên, Bí thư Huyện ủy và Phó Bí thư Huyện ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Ba Tơ, Sơn Tịnh.

³⁹ BTV Huyện ủy: Sơn Tây, Minh Long, Nghĩa Hành; Ba Tơ, Sơn Tịnh; BTV Đảng ủy Khối Cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh.

⁴⁰ Ban Nội chính Tỉnh ủy kiểm tra đối với đồng chí Bí thư Huyện ủy Tư Nghĩa.

⁴¹ Ban Nội chính Tỉnh ủy kiểm tra đối với Ban Thường vụ Huyện ủy Tư Nghĩa; Ban Dân vận Tỉnh ủy kiểm tra đối với Ban Thường vụ Huyện ủy Bình Sơn.

⁴² Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy giám sát đối với đồng chí Bí thư Đảng ủy Công an tỉnh.

⁴³ Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy giám sát đối với Ban Thường vụ Thị ủy Đức Phổ; Ban Tổ chức Tỉnh ủy giám sát đối với Ban Thường vụ Huyện ủy Lý Sơn; Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy giám sát đối với Ban Thường vụ Đảng ủy Công an tỉnh.

⁴⁴ BTV Huyện ủy và UBKT Huyện ủy Sơn Tịnh; BTV và UBKT Đảng ủy Khối Cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh; BTV Huyện ủy và UBKT Huyện ủy Bình Sơn.

⁴⁵ BTV Huyện ủy và UBKT Huyện ủy Sơn Tịnh; BTV và UBKT Đảng ủy Khối Cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh; UBKT Huyện ủy Bình Sơn.

⁴⁶ Chi bộ Cục Thi hành án dân sự tỉnh; Đảng ủy Sở Giáo dục và Đào tạo; Đảng ủy Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Đảng đoàn Liên đoàn Lao động tỉnh; Chi bộ Chi nhánh Ngân hàng Phát triển Quảng Ngãi; Chi bộ Liên minh HTX tỉnh; Đảng ủy Sở Tài nguyên và Môi trường.

⁴⁷ Đồng chí: Nguyễn Mạnh Thắng, Bí thư Chi bộ, Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự; Nguyễn Ngọc Thái, Tỉnh ủy viên, Bí thư Đảng ủy, Phó Giám đốc Sở và Trần Sỹ, Phó Bí thư Đảng ủy, Phó Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo; Nguyễn Minh Trí, Tỉnh ủy viên, Bí thư Đảng ủy, Giám đốc Sở và Huỳnh Thị Phương Hoa, Phó Bí thư Đảng ủy, Phó Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Trần Quang Tòa, Tỉnh ủy viên, Bí thư Đảng đoàn, Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Liên đoàn Lao động tỉnh và Vũ Hoài Phương, Phó Bí thư Đảng đoàn, Phó Bí thư Đảng ủy, Phó Chủ tịch Liên đoàn Lao động tỉnh; Nguyễn Hoàng Hà, Bí thư Chi bộ, Giám đốc và Tạ Thị Kim Ngân, Phó Bí thư Chi bộ, Phó Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Phát triển Quảng Ngãi; Lê Hạnh, Bí thư Chi bộ, Chủ tịch Liên minh HTX tỉnh; Đỗ Việt Tuấn, Phó Bí thư Chi bộ; Trưởng ban phong trào Liên minh HTX tỉnh; Nguyễn Đức Trung, Bí thư Đảng ủy, Quyền Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường.

⁴⁸ BTV Huyện ủy: Bình Sơn, Sơn Tịnh và BTV Đảng ủy Khối Cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh.

⁴⁹ Đồng chí Nguyễn Tấn Diệp, nguyên Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn Mộ Đức, huyện Mộ Đức.

⁵⁰ Đồng chí Nguyễn Ngọc Khang, đảng viên Chi bộ thôn Mỹ Thạnh Bắc, thuộc Đảng bộ xã Nghĩa Thuận, huyện Tư Nghĩa.

quan trọng của tỉnh; giải quyết kịp thời những vấn đề phát sinh⁵¹. Thực hiện tốt công tác thẩm tra, giám sát, khảo sát; công tác kiểm tra, đôn đốc và giám sát việc thực hiện Nghị quyết HĐND tỉnh, ban hành văn bản quy phạm pháp luật của UBND tỉnh, HĐND cấp huyện, giải quyết các kiến nghị của cử tri, chất vấn của đại biểu, các kiến nghị sau giám sát, khảo sát của Thường trực, các ban HĐND tỉnh được quan tâm thực hiện⁵². Giới thiệu nhân sự bầu các chức danh lãnh đạo chủ chốt HĐND, UBND các cấp sau bầu cử đại biểu Quốc hội khoá XV và đại biểu HĐND các cấp, nhiệm kỳ 2021 - 2026.

Chỉ đạo Ủy ban nhân dân tỉnh bám sát chỉ đạo của Chính phủ, mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm, đột phá được xác định trong Nghị quyết Đại hội XX và chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy để điều hành và triển khai thực hiện nhiệm vụ. Đổi mới mạnh mẽ trong công tác điều hành, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ; giải quyết các vụ việc tồn tại cũng như xây dựng chương trình công tác mới. UBND tỉnh đã thực hiện sắp xếp cơ cấu tổ chức một số cơ quan, đơn vị⁵³; phê duyệt biên chế công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính nhà nước. Công tác thanh tra, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các kết luận thanh tra, quyết định xử lý về thanh tra đạt một số kết quả. Công tác cải cách hành chính, kỷ luật, kỷ cương trong thi hành công vụ được chú trọng.

6. Công tác dân vận, hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội đạt một số kết quả. Các chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước về công tác dân vận, dân tộc, tôn giáo được tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện; tiếp tục duy trì và tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Chỉ đạo các cấp ủy đảng, chính quyền tăng cường phối hợp và triển khai thực hiện công tác dân vận, công tác dân vận chính quyền gắn nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị. Ban hành Kế hoạch thực hiện phong trào thi đua "Dân vận khéo" giai đoạn 2021 - 2025, trong năm đã triển khai và nhân rộng 479 mô hình, điển hình "*Dân vận khéo*"⁵⁴. Đã tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy chỉ đạo việc bí thư các cấp ủy đối thoại với nhân dân và phối hợp tổ chức để Bí thư Tỉnh ủy đối thoại với nhân dân⁵⁵.

Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh đã chú trọng đổi mới hoạt động, tập trung hướng về cơ sở, sát dân, gần dân, phù hợp với thực tiễn. Tích cực tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và nhân dân thực hiện tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; tham gia bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021 – 2026; tích cực tham

⁵¹ HĐND tỉnh tổ chức 07 kỳ họp (06 kỳ họp chuyên đề, 01 kỳ họp thường kỳ), thông qua 87 nghị quyết; Thường trực HĐND tỉnh tổ chức 18 phiên họp.

⁵² Giám sát chuyên đề 04 nội dung (về công tác tổ chức bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021 – 2026; về việc triển khai, thực hiện Nghị quyết số 867/NQ-UBTVQH14 ngày 10/01/2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã thuộc tỉnh Quảng Ngãi; về tình hình hoạt động của Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Quảng Ngãi; về việc thực hiện Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường phổ thông dân tộc bán trú từ năm 2016 đến năm 2020 trên địa bàn 05 huyện miền núi của tỉnh).

Khảo sát chuyên đề 02 nội dung (về việc thực hiện các quy định về phòng, chống dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh; về tình hình phân bổ dự toán chi thường xuyên cho lĩnh vực an ninh theo Nghị quyết số 30/2016/NQ-HĐND ngày 14/12/2016 của HĐND tỉnh).

⁵³ Sáp nhập BQL dự án đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn vào BQL dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh; Điều chỉnh sắp xếp đơn vị sự nghiệp công lập lĩnh vực tài nguyên môi trường, sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác....

⁵⁴ Với 434 mô hình hoạt động hiệu quả, 212 mô hình, điển hình nhân rộng.

⁵⁵ Kế hoạch đối thoại của Bí thư Tỉnh ủy năm 2021, Bí thư Tỉnh ủy đã đối thoại với đại diện đoàn viên, thanh niên và hội viên, phụ nữ về khởi nghiệp, dạy nghề, giải quyết việc làm (tháng 4/2021); đối thoại với cán bộ, công chức, viên chức, nhân dân huyện Lý Sơn (tháng 10/2021). 12/13 bí thư huyện, thị, thành ủy tổ chức đối thoại với nhân dân (Bí thư Huyện ủy Lý Sơn chưa tổ chức đối thoại theo Kế hoạch); 120/173 bí thư cấp xã tổ chức đối thoại với nhân dân.

gia đóng góp nguồn lực và chung tay phòng, chống dịch bệnh Covid-19. Quan tâm xây dựng và phát huy vai trò lực lượng nòng cốt của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể ở cơ sở; phát triển đoàn viên, hội viên. Phối hợp thực hiện có hiệu quả các hoạt động an sinh xã hội⁵⁶. Lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thành công Đại hội đại biểu Phụ nữ tỉnh khóa XX, nhiệm kỳ 2021 – 2026.

III. Về quốc phòng, an ninh; công tác nội chính, phòng, chống tham nhũng; đối ngoại

Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, an ninh, công tác nội chính đạt được nhiều kết quả. Quốc phòng, an ninh chính trị được giữ vững, trật tự, an toàn xã hội được duy trì ổn định. Bảo vệ an toàn các mục tiêu, bảo đảm an ninh, an toàn các ngày lễ, Tết, các sự kiện chính trị quan trọng trên địa bàn tỉnh, nhất là cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026; bảo vệ an ninh, chủ quyền, quyền chủ quyền vùng biển, đảo tiếp tục được chú trọng. Tuyển chọn, gọi công dân nhập ngũ đạt chỉ tiêu. Hoàn thành kế hoạch thực hành diễn tập khu vực phòng thủ tại các địa phương. Thực hiện tốt việc quản lý cư trú, cấp căn cước công dân. Đã tổ chức nhiều đợt cao điểm ra quân tấn công, trấn áp các loại tội phạm, phòng chống tệ nạn xã hội và kiểm chế tai nạn giao thông⁵⁷. Công tác nội chính, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực được quan tâm chỉ đạo thường xuyên. Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật; hỗ trợ tư pháp, trợ giúp pháp lý được đổi mới. Công tác điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án được thực hiện nghiêm túc, đúng quy định pháp luật. Giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân đạt kết quả tích cực.

Công tác đối ngoại tiếp tục được quan tâm. Hướng dẫn, quản lý tốt các đoàn khách nước ngoài đến thăm, học tập và làm việc tại tỉnh⁵⁸. Thực hiện tốt công tác quản lý hoạt động, vận động viện trợ phi chính phủ nước ngoài⁵⁹; đã ký kết Bản Ghi nhớ hợp tác giữa tỉnh Quảng Ngãi với tỉnh Champasak giai đoạn 2021 - 2025. Công tác bảo hộ ngư dân, tàu thuyền trên địa bàn tỉnh được quan tâm.

B. Hạn chế, yếu kém và nguyên nhân

I. Hạn chế, yếu kém

1. Tốc độ tăng trưởng GRDP, một số chỉ tiêu kinh tế - xã hội chưa đạt kế hoạch đề ra. Cải thiện môi trường đầu tư có mặt còn hạn chế; điểm nghẽn đầu tư ngoài ngân sách chưa được khơi thông; số lượng doanh nghiệp tạm ngừng kinh doanh, giải thể tăng

⁵⁶ Trong dịp Tết Nguyên đán Tân Sửu năm 2021, các cấp ủy, chính quyền đã tổ chức tặng quà của Chủ tịch nước cho người có công cách mạng với tổng số tiền hơn 18 tỷ đồng. Tổng số đối tượng được nhận quà tặng của tỉnh 120.776 người, với tổng số tiền hơn 49 tỷ đồng.

UBMTTQVN và thông qua các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp trong, ngoài tỉnh đã tiếp nhận 49.343.173.865 đồng ủng hộ phòng, chống dịch bệnh covid-19; đã phân bổ 41.427.009.000đ, chưa phân bổ 7.916.164.856; ngoài ra, tiếp nhận hàng hóa và vật tư y tế phục vụ công tác phòng chống dịch covid-19 với tổng số tiền 18.423.850.547đ; tổ chức thăm, tặng hơn 76.693 suất quà cho hộ nghèo, cận nghèo, với tổng kinh phí hơn 34 tỷ đồng. Liên đoàn Lao động tỉnh tổ chức chương trình "Tết Sum vầy - Kết nối yêu thương", đã trao, tặng 850 suất quà cho đoàn viên, công nhân, người lao động nghèo, với tổng kinh phí gần 01 tỷ đồng; trao, hỗ trợ xây mới 20 nhà, sửa chữa 10 nhà với tổng số tiền 01 tỷ đồng. Hội Cựu chiến binh tỉnh vận động các tổ chức, cá nhân ủng hộ 500 suất quà tết cho hội CCB nghèo, với tổng kinh phí trên 300 triệu đồng. Tỉnh đoàn đã huy động các tổ chức trong và ngoài tỉnh thăm, tặng 7.702 suất quà cho hộ nghèo, cận nghèo, đoàn viên có hoàn cảnh khó khăn, với tổng kinh phí 5.687 triệu đồng...

⁵⁷ Xảy ra 165 vụ tai nạn giao thông, làm chết 92 người, bị thương 137 người (giảm 61 vụ, 14 người chết, 101 người bị thương so với cùng kỳ năm 2020).

⁵⁸ Quản lý 20 đoàn vào với 57 lượt người nước ngoài.

⁵⁹ Đã phê duyệt 31 khoản viện trợ với tổng số tiền gần 22,95 tỷ đồng (trong đó, vốn đối ứng của tỉnh hơn 2,191 tỷ đồng) và 03 dự án được phép tiếp tục quản lý thực hiện.

cao so với cùng kỳ. Nguồn thu ở một số lĩnh vực không đạt dự toán giao như thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh, xổ số kiến thiết, bảo vệ môi trường, đặc biệt là thu tiền sử dụng đất (chỉ đạt 43,9% dự toán). Quản lý nhà nước trên một số lĩnh vực vẫn còn bất cập, nhất là về quy hoạch, đất đai, tài nguyên, khoáng sản; vấn đề vệ sinh môi trường liên quan đến vận chuyển, xử lý rác thải ở một số địa phương chưa được giải quyết dứt điểm. Sản xuất nông nghiệp vẫn tiềm ẩn nhiều nguy cơ, thiếu ổn định do tác động của dịch bệnh và giá cả thị trường. Công tác giải ngân tuy nằm trong những tỉnh giải ngân khá của cả nước nhưng vẫn còn chậm so với kế hoạch đề ra.

2. Việc dạy học trực tuyến chất lượng chưa cao. Năng lực hệ thống y tế, nhất là ở cơ sở còn nhiều hạn chế; chất lượng dịch vụ khám, chữa bệnh chưa đáp ứng nhu cầu chăm sóc sức khỏe ngày càng cao của người dân; tình trạng quá tải ở bệnh viện tuyến tỉnh vẫn còn. Ảnh hưởng dịch bệnh Covid-19, lao động ngừng việc hoặc mất việc làm tăng; các đối tượng bảo trợ xã hội, hộ nghèo, hộ cận nghèo gặp nhiều khó khăn hơn, nguy cơ tái nghèo cao.

3. Công tác tuyên truyền, định hướng dư luận; giải quyết một số nội dung, vấn đề bức xúc, nổi cộm hoặc thông tin do báo chí và dư luận xã hội phản ánh có lúc, có việc chưa kịp thời; đấu tranh, ngăn chặn, phản bác các thông tin sai trái, tiêu cực có lúc thiếu chủ động.

4. Một số đơn vị, địa phương lúng túng trong việc xác định vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức; sắp xếp, bố trí cán bộ theo vị trí việc làm có nơi chưa hợp lý; rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý có nơi chưa bảo đảm phương châm "mở" và "động", cơ cấu nữ, trẻ, cơ cấu cán bộ là người dân tộc thiểu số. Công tác xây dựng tổ chức đảng và phát triển đảng viên, nhất là trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước còn khó khăn. Một số cấp ủy, tổ chức đảng, ủy ban kiểm tra các cấp thực hiện kiểm tra, giám sát chậm theo kế hoạch.

5. Một số cơ quan, đơn vị, địa phương chưa quan tâm đúng mức đến công tác dân vận, chưa gắn công tác dân vận với nhiệm vụ chuyên môn, nhiệm vụ chính trị; việc nắm bắt, định hướng tư tưởng, thông tin cho đoàn viên, hội viên và nhân dân có lúc chưa kịp thời. Việc phát huy vai trò lực lượng nòng cốt của các tổ chức chính trị - xã hội còn hạn chế.

6. Công tác cải cách hành chính tuy đã có nhiều nỗ lực nhưng có mặt còn hạn chế, chưa đạt yêu cầu đề ra. Ứng dụng CNTT trong quản lý, điều hành của một số cơ quan hành chính chưa triệt để. Việc triển khai các ứng dụng dùng chung của tỉnh tại một số địa phương, đơn vị chưa đồng bộ.

7. Công tác đôn đốc, xử lý sau thanh tra, kiểm tra có việc còn chậm; tự kiểm tra, phát hiện tham nhũng, tiêu cực trong các cơ quan còn hạn chế. Giải quyết khiếu nại, tố cáo có việc còn chậm.

8. Phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc có nơi chưa được quan tâm đúng mức, nhất là việc tuyên truyền, vận động nhân dân tham gia đấu tranh, tố giác tội phạm. Các loại tội phạm (lợi dụng công nghệ cao, liên quan đến "tín dụng đen", ma túy, trộm cắp tài sản) còn tiềm ẩn phức tạp. Vẫn còn trường hợp tàu thuyền, ngư dân trong tỉnh

hành nghề vi phạm lãnh hải các nước và bị bắt giữ; bị nước ngoài ngăn cản, lấy tài sản khi đang hành nghề ở các ngư trường truyền thống.

II. Nguyên nhân của những hạn chế, yếu kém

Dịch bệnh Covid-19 tác động tiêu cực đến hoạt động sản xuất, kinh doanh và đời sống nhân dân. Một số cán bộ lãnh đạo, nhất là người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương trong chỉ đạo điều hành, đặc biệt chỉ đạo xử lý giải quyết một số vấn đề tồn tại, yếu kém chưa kịp thời, thiếu tập trung, thiếu kiên quyết, sợ trách nhiệm. Những vướng mắc trong quy định pháp luật dẫn đến việc triển khai thực hiện các dự án gặp nhiều khó khăn. Nguồn lực đầu tư từ ngân sách đầu nhiệm kỳ chưa đáp ứng nhu cầu đầu tư phát triển kinh tế - xã hội.

Phần thứ hai

Mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu năm 2022

Năm 2022 có ý nghĩa quan trọng, là năm triển khai thực hiện các kết luận, nghị quyết chuyên đề của Tỉnh ủy khóa XX nhằm góp phần hoàn thành những mục tiêu của kế hoạch 5 năm 2021 - 2025. Dự báo kinh tế thế giới tiếp tục tăng trưởng nhưng không đồng đều, chưa vững chắc; trong nước, nguy cơ phục hồi kinh tế chậm, suy giảm tăng trưởng vẫn còn tiềm ẩn. Kinh tế của tỉnh tiếp tục có những thuận lợi, cơ hội và khó khăn, thách thức đan xen; tuy nhiên, dự báo môi trường đầu tư tiếp tục có sự chuyển biến tích cực, cùng với sự đi vào hoạt động của các dự án lớn, sẽ có tác động lan tỏa, tạo động lực để kinh tế tiếp tục phục hồi, có mức tăng trưởng cao hơn so với cùng kỳ nếu tình hình dịch bệnh Covid-19 được kiểm soát.

A. Mục tiêu tổng quát

Tiếp tục nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của các cấp ủy và tổ chức đảng; hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước của chính quyền các cấp; đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, khơi thông nguồn lực cho đầu tư phát triển; thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch bệnh Covid-19, bảo vệ tối đa sức khỏe, tính mạng của nhân dân cùng với phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội. Tăng cường quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu. Giữ vững ổn định chính trị, củng cố quốc phòng, an ninh, đảm bảo trật tự và an toàn xã hội.

Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh chọn chủ đề năm 2022 là: **“Tiếp tục nâng cao hiệu quả hoạt động của các cấp ủy, chính quyền; thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch bệnh Covid-19, phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, tạo nền tảng thực hiện đạt mục tiêu Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XX”**.

B. Các chỉ tiêu chủ yếu

Tổng sản phẩm trong tỉnh (GRDP) (*giá so sánh năm 2010*) tăng 5 - 6%; GRDP bình quân đầu người đạt trên 3.280 USD/người; tỷ trọng công nghiệp - xây dựng, dịch vụ trong GRDP khoảng 64 - 65%; tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội từ 29.000 - 31.000 tỷ đồng; năng suất lao động xã hội tăng 5 - 6%; tổng thu ngân sách vượt chỉ tiêu Trung ương giao trên 5%; tỷ lệ đô thị hóa đạt 29%; có 05 xã đạt chuẩn nông thôn mới.

Tỷ lệ lao động nông nghiệp trong tổng lao động xã hội còn khoảng 43,8%; tỷ lệ lao động qua đào tạo 61,43%; lao động có việc làm tăng thêm khoảng 7.000 - 8.000 lao động. Có 51,67% trường mầm non, 82,47% trường tiểu học, 88,46% THCS, 32,69% trường Tiểu học - THCS và 66,67% THPT đạt chuẩn quốc gia. Số giường bệnh/vận dân đạt 30,2 giường (không tính trạm y tế xã); 7,72 bác sĩ/vận dân; tỷ lệ tham gia bảo hiểm y tế 93%. Tỷ lệ hộ nghèo giảm 1 - 1,5% (*miền núi giảm từ 4 - 4,5%, đồng bằng giảm từ 0,4 - 0,6%*). Có 89,3% dân cư đô thị dùng nước sạch; 97% dân cư nông thôn dùng nước hợp vệ sinh; 62% chất thải nguy hại được xử lý; 90% chất thải y tế được xử lý đạt tiêu chuẩn, quy chuẩn quốc gia; 90% chất thải rắn sinh hoạt ở đô thị được xử lý. Tỷ lệ độ che phủ rừng 51,3%. Có 95% xã, phường, thị trấn vững mạnh về quốc phòng, trong đó vững mạnh toàn diện 65%. Có ít nhất 80% xã, phường, thị trấn, cơ quan, doanh nghiệp, nhà trường đạt tiêu chuẩn an toàn về an ninh trật tự. Có 70% tổ chức cơ sở đảng hoàn thành tốt nhiệm vụ, trong đó có 20% tổ chức cơ sở đảng hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

C. Nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu

I. Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện Chương trình làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XX, Chương trình hành động của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII, Nghị quyết Đại hội XX; 03 kết luận, 05 nghị quyết chuyên đề của Tỉnh ủy khóa XX.

II. Về phát triển kinh tế

1. Tập trung thực hiện linh hoạt, hiệu quả mục tiêu vừa phòng, chống dịch Covid-19, vừa phục hồi, phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; đẩy nhanh tiến độ hoàn thành xây dựng quy hoạch tỉnh; huy động, phân bổ hiệu quả nguồn lực xã hội; bố trí vốn đầu tư công hợp lý

Triển khai thực hiện hiệu quả Chiến lược tổng thể về phòng, chống dịch, có lộ trình thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch Covid-19, coi đây là nhiệm vụ quan trọng, cấp bách của các cấp, các ngành ngay từ đầu năm 2022; vận dụng linh hoạt, sáng tạo, phù hợp với điều kiện thực tiễn nhưng không trái với định hướng của Trung ương. Tập trung thực hiện hiệu quả Kế hoạch phòng, chống dịch Covid-19 và từng bước phục hồi, phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh phù hợp, khả thi.

Đẩy nhanh tiến độ, hoàn thành công tác lập Quy hoạch tỉnh Quảng Ngãi thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, trong đó, chú trọng việc sắp xếp, phân bổ không gian các hoạt động kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh gắn với phát triển kết cấu hạ tầng, sử dụng tài nguyên và bảo vệ môi trường, sử dụng hiệu quả các nguồn lực phục vụ mục tiêu phát triển bền vững.

Tăng cường quản lý chặt chẽ, đồng bộ quy hoạch tỉnh, các quy hoạch chuyên ngành, quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết và dự án đầu tư cụ thể. Làm tốt công tác chuẩn bị đầu tư, phân bổ và đẩy mạnh giải ngân vốn hiệu quả đầu tư công; đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án trọng điểm; thúc đẩy mạnh mẽ đầu tư ngoài nhà nước gắn với tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, ách tắc trong đầu tư, kinh doanh.

2. Đẩy mạnh phát triển công nghiệp

Thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 11/5/2021 của Tỉnh ủy về

huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực để đẩy mạnh phát triển công nghiệp. Tập trung thu hút, phát triển ngành công nghiệp hỗ trợ cho các ngành lọc hóa dầu, luyện kim, cơ khí, sản xuất, chế biến thực phẩm, đồ uống, chế biến gỗ, điện - điện tử; phát triển Trung tâm logistics khu vực cảng biển Dung Quất thuộc Khu kinh tế Dung Quất nhằm phục vụ hoạt động xuất nhập khẩu, hỗ trợ các hoạt động xúc tiến, kết nối với các tỉnh thuộc Vùng Kinh tế trọng điểm miền Trung.

Tập trung kêu gọi thu hút đầu tư phát triển đồng bộ hạ tầng các khu, cụm công nghiệp. Tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp phát triển sản xuất, kinh doanh; đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án, nhất là dự án công nghiệp trọng điểm, quy mô lớn: Khu công nghiệp - Đô thị Dung Quất, Khu công nghiệp nhẹ Bình Hòa - Bình Phước; Dự án Khu liên hợp sản xuất gang thép Hòa Phát Dung Quất 2;...

3. Đẩy mạnh tái cơ cấu, phát triển nông nghiệp toàn diện, theo hướng hiện đại; nâng cao hiệu quả xây dựng nông thôn mới

Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả Kế hoạch cơ cấu lại ngành nông nghiệp giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030; Đề án “Mỗi xã một sản phẩm” giai đoạn 2018 - 2020, định hướng đến năm 2030. Đẩy mạnh thực hiện chủ trương tích tụ, tập trung đất đai, phục vụ phát triển sản xuất nông nghiệp quy mô lớn, có sức cạnh tranh cao, trong đó chú trọng việc dồn điền, đổi thửa đất nông nghiệp. Khuyến khích phát triển mạnh sản xuất nông nghiệp sạch, nông nghiệp hữu cơ, nâng cao chất lượng, năng lực cạnh tranh cho sản phẩm; tăng cường liên doanh, liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị. Tăng cường bảo vệ và phát triển rừng. Thực hiện hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025, góp phần nâng cao đời sống vật chất tinh thần cho nhân dân; phấn đấu năm 2022, có thêm 05 xã đạt chuẩn nông thôn mới.

4. Đẩy mạnh phát triển các ngành dịch vụ; du lịch

Tập trung thực hiện hiệu quả các chương trình xúc tiến thương mại, kích cầu tiêu dùng nội địa, mở rộng thị trường trong nước, quảng bá, đưa các sản phẩm đặc trưng của tỉnh vào các hệ thống siêu thị, trung tâm phân phối trong và ngoài tỉnh; hỗ trợ doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh; đẩy mạnh xuất khẩu, góp phần thúc đẩy sản xuất.

Triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 02/11/2021 của Tỉnh ủy về đẩy mạnh phát triển du lịch, từng bước trở thành ngành kinh tế mũi nhọn. Tập trung phát triển du lịch biển, đảo trở thành loại hình du lịch chủ đạo của tỉnh; xây dựng huyện đảo Lý Sơn trở thành đảo du lịch sinh thái, làm hạt nhân cho phát triển du lịch của tỉnh. Triển khai thực hiện tốt Chương trình định vị và phát triển thương hiệu du lịch Quảng Ngãi đến năm 2025, định hướng 2030. Xây dựng phương án phát triển du lịch thích ứng với dịch bệnh Covid-19, tạo nền tảng để phục hồi phát triển du lịch năm 2022 và những năm tiếp theo.

5. Xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại, tạo động lực phát triển

Thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 03-NQ/TU ngày 24/8/2021 của Tỉnh ủy về đầu tư, phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại tạo động lực cho phát triển. Chú

trọng đầu tư, xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ theo đúng quy hoạch, chú trọng huy động, sử dụng hiệu quả các nguồn lực phát triển hạ tầng giao thông. Tập trung bố trí vốn và triển khai thực hiện các dự án Tuyến đường ven biển Dung Quất - Sa Huỳnh giai đoạn II; cầu và đường nối từ trung tâm huyện lỵ Sơn Tịnh đến huyện Tư Nghĩa (Cầu Trà Khúc 3),...

Đổi mới, nâng cao chất lượng công tác quy hoạch, phát triển đô thị thông minh, đô thị xanh, thân thiện môi trường, thích ứng biến đổi khí hậu; tập trung nâng cao chất lượng đô thị và chiến lược phát triển nhà ở trên địa bàn tỉnh. Xây dựng kết cấu hạ tầng đô thị đồng bộ giữa giao thông với hệ thống điện, nước và xử lý chất thải, đạt tiêu chuẩn về môi trường, bảo đảm đạt các tiêu chuẩn theo loại đô thị được quy hoạch. Tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ hoàn thành các dự án khu dân cư, khu đô thị, tạo điểm nhân phát triển đô thị trên địa bàn tỉnh.

Tiếp tục đầu tư, cải tạo, nâng cấp hệ thống truyền tải, phân phối điện, nhất là ở vùng nông thôn, miền núi. Đầu tư hạ tầng công nghệ thông tin, trung tâm dữ liệu, cơ sở dữ liệu dùng chung bảo đảm đồng bộ, hiện đại, kết nối, liên thông giữa các cấp, các ngành gắn với bảo đảm an ninh, an toàn thông tin. Từng bước xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số.

6. Cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư; thúc đẩy khởi nghiệp; huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực cho đầu tư phát triển

Triển khai thực hiện hiệu quả các giải pháp cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh; đẩy mạnh huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực cho đầu tư phát triển gắn với tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, ách tắc cho doanh nghiệp. Triển khai thực hiện hiệu quả kế hoạch hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa giai đoạn 2022 - 2025; tăng cường hỗ trợ, tạo điều kiện cho doanh nghiệp trở lại hoạt động sau thời gian dừng hoạt động vì ảnh hưởng của dịch Covid-19, khơi thông nguồn lực xã hội, tạo động lực cho sự phát triển.

Tăng cường thu hút đầu tư theo hướng có chọn lọc, các dự án đầu tư có chất lượng, ưu tiên các dự án có sự lan tỏa, sử dụng công nghệ tiên tiến, thân thiện với môi trường và đáp ứng nhu cầu thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh theo hướng hiện đại, bền vững. Tăng cường xúc tiến đầu tư “tại chỗ”.

Tiếp tục thực hiện cơ cấu lại đầu tư công và nâng cao hiệu quả sử dụng vốn đầu tư công, từng bước giảm tỷ trọng vốn đầu tư công trong tổng vốn đầu tư toàn xã hội, phát huy vai trò dẫn dắt của đầu tư công, tăng cường thu hút các nguồn vốn đầu tư từ các khu vực kinh tế ngoài nhà nước.

7. Quản lý, sử dụng hiệu quả đất đai, tài nguyên; tăng cường bảo vệ môi trường; chủ động ứng phó thiên tai, thích ứng biến đổi khí hậu.

Hoàn thành Kế hoạch sử dụng đất cấp tỉnh giai đoạn 2021 - 2025; phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2022 cho 13 huyện, thị xã, thành phố. Triển khai thực hiện hiệu quả Đề án thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030. Huy động và sử dụng hiệu quả hơn nguồn lực từ đất đai, tài nguyên; chú trọng bảo vệ, phát triển các loại rừng; tăng cường kiểm tra, xử lý nghiêm khai thác khoáng sản trái phép. Nâng cao năng lực dự báo, chủ động ứng phó với thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu.

III. Về phát triển văn hóa, xã hội

1. Tiếp tục đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực. Thực hiện đồng bộ các cơ chế, chính sách, giải pháp phát triển, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực. Tiếp tục triển khai Nghị quyết 29-NQ/TW về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; nâng cao chất lượng dạy học ngoại ngữ, đặc biệt là tiếng Anh ở các cấp học và trình độ đào tạo. Đẩy mạnh công tác xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia, bảo đảm giữ chuẩn và nâng chuẩn. Đổi mới, giáo dục, đào tạo theo hướng phát triển phẩm chất đạo đức, năng lực, kỹ năng sống, đa dạng hóa các hình thức học tập, chú trọng các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, nghiên cứu khoa học của học sinh. Đa dạng hóa các hình thức tổ chức dạy học và học trực tuyến trong bối cảnh dịch bệnh Covid-19; kiểm soát tốt tình hình dịch bệnh để sớm đưa học sinh trở lại trường học gắn với bảo đảm an toàn trong phòng, chống dịch bệnh. Đẩy mạnh phân luồng sau trung học cơ sở; định hướng nghề nghiệp ở trung học phổ thông; giáo dục nghề nghiệp sau trung học phổ thông, liên thông giữa giáo dục nghề nghiệp và giáo dục đại học. Khuyến khích xã hội hóa để đầu tư xây dựng và phát triển các trường chất lượng cao ở tất cả các ngành học, cấp học và trình độ đào tạo. Tăng tỷ lệ trường ngoài công lập đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông.

2. Phát triển sự nghiệp y tế và chăm sóc sức khỏe nhân dân

Nâng cao năng lực hệ thống y tế, nhất là hệ thống y tế cơ sở. Thực hiện đồng bộ các giải pháp nâng cao chất lượng dịch vụ y tế, giảm quá tải trong khám, chữa bệnh tại các bệnh viện tuyến tỉnh; có kế hoạch đào tạo, phát triển nguồn nhân lực y tế chất lượng cao. Đẩy mạnh kêu gọi đầu tư, khuyến khích hợp tác công – tư cung cấp dịch vụ khám, chữa bệnh chất lượng cao, ... để chủ động trong phòng, chống dịch, kể cả các loại dịch bệnh nguy hiểm, mới phát sinh.

Chủ động kiểm soát, phòng, chống hiệu quả dịch bệnh, thích ứng với tình hình dịch Covid-19; mở rộng độ bao phủ, tăng tốc chiến dịch tiêm vắc-xin cho người dân, xây dựng kế hoạch tiêm vắc-xin một cách khoa học, an toàn, hiệu quả, trong đó có đối tượng là trẻ em theo hướng dẫn của Bộ Y tế.

3. Đẩy mạnh thực hiện các chính sách, giải pháp đồng bộ, huy động các nguồn lực cho công tác an sinh xã hội

Tổ chức thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách ưu đãi người có công, trợ giúp xã hội, giảm nghèo, chăm sóc và trợ giúp người cao tuổi, người khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, cứu trợ đột xuất, bảo đảm “không để người dân thiếu ăn thiếu mặc, không bỏ sót người dân gặp khó khăn”. Triển khai thực hiện hiệu quả chính sách hỗ trợ người lao động. Huy động toàn xã hội tham gia công tác bảo đảm an sinh xã hội, phát huy, lan tỏa tinh thần tương thân, tương ái, hỗ trợ lẫn nhau, cùng nhau vượt qua khó khăn, thách thức, sớm ổn định cuộc sống.

Rà soát, tổng hợp lực lượng lao động trở về quê do tác động của dịch bệnh Covid-19; có giải pháp thu hút, giải quyết việc làm cho nhóm lao động này. Phấn đấu năm 2022, số lao động có việc làm tăng thêm khoảng 7.000 - 8.000 lao động. Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025. Ưu tiên nguồn lực thực hiện hiệu quả các chính sách đối với đồng bào vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn, vùng dân tộc thiểu số. Phấn đấu đến cuối năm 2022, tỷ lệ hộ nghèo miền núi

giảm từ 4 - 4,5%, đồng bằng giảm từ 0,4 - 0,6%⁶⁰.

Lồng ghép nguồn lực từ các Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới; giảm nghèo bền vững với các Chương trình, chính sách khác để thực hiện hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030 trên địa bàn tỉnh. Thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 02-NQ/TU ngày 17/8/2021 của Tỉnh ủy về tiếp tục đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội, giảm nghèo bền vững ở các huyện miền núi.

4. Tiếp tục xây dựng và phát triển văn hóa con người Quảng Ngãi phát triển toàn diện; phát triển sự nghiệp thể dục, thể thao. Triển khai hiệu quả Chiến lược phát triển văn hóa đến năm 2030, Kết luận số 635-KL/TU ngày 01/11/2021 của Tỉnh ủy về tiếp tục xây dựng và phát triển văn hóa, con người Quảng Ngãi đáp ứng yêu cầu đổi mới; hội nhập và phát triển bền vững. Tập trung đẩy mạnh xã hội hóa đầu tư tôn tạo di tích, di sản. Tăng cường phát triển các thiết chế văn hóa, thể thao tại các khu công nghiệp, khu kinh tế; thực hiện tốt Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới và đô thị văn minh” và phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về văn hóa. Đẩy mạnh xã hội hóa lĩnh vực văn hóa, thể thao. Coi trọng phát triển và nâng cao vai trò của văn học, nghệ thuật trong bồi dưỡng tâm hồn, nhân cách con người. Xây dựng môi trường văn hóa và đời sống văn hóa phong phú, đa dạng, văn minh, lành mạnh góp phần xây dựng và phát triển văn hóa, con người Quảng Ngãi. Phát triển mạnh phong trào thể dục, thể thao quần chúng, nâng cao chất lượng cuộc sống và sức khỏe người dân cả về thể chất, tinh thần. Đầu tư, phát triển các môn thể thao thành tích cao có thế mạnh; chú trọng đào tạo tài năng về thể thao.

5. Phát triển khoa học, công nghệ, thúc đẩy đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp; nâng cao chất lượng công tác thông tin, truyền thông và báo chí

Triển khai Chương trình khoa học và công nghệ giai đoạn 2021 - 2025. Tăng cường đào tạo, tập huấn, chuyển giao các tiến bộ khoa học và công nghệ cho các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh. Đẩy mạnh phát triển phong trào khởi nghiệp, sáng tạo; hỗ trợ các hoạt động đổi mới công nghệ, phát triển thị trường công nghệ, phát triển tài sản trí tuệ, nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm hàng hóa. Tiếp tục đẩy mạnh kết nối, liên thông Cổng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh với Cổng dịch vụ công quốc gia. Nâng cấp Cổng dịch vụ công - Hệ thống thông tin một cửa điện tử đáp ứng các yêu cầu số hóa và sử dụng kết quả số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính, cũng như kết nối, chia sẻ dữ liệu với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành.

Tăng cường quản lý, định hướng và nâng cao vai trò, hiệu quả hoạt động của các cơ quan truyền thông, báo chí; ngăn chặn, xử lý kịp thời các thông tin xấu, độc, bảo đảm an ninh, an toàn hệ thống thông tin.

IV. Về xây dựng Đảng; xây dựng hệ thống chính trị; công tác dân vận, hoạt động của Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội

⁶⁰ Theo chuẩn nghèo đa chiều quốc gia giai đoạn 2022 - 2025.

1. Tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng, chính quyền. Bám sát chủ trương, định hướng công tác năm 2022, xây dựng chương trình, kế hoạch cụ thể để tổ chức thực hiện; thường xuyên theo dõi, đôn đốc, trực tiếp kiểm tra, tổ chức làm việc với các đơn vị, địa phương; định kỳ rà soát kết quả thực hiện để kịp thời nhắc nhở, chấn chỉnh, đồng thời kịp thời phát hiện, bảo vệ, biểu dương những nhân tố mới, tích cực. Cấp ủy, chính quyền, người đứng đầu cấp ủy đảng, chính quyền các cấp tăng cường trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, bám sát cơ sở; đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả cách thức tuyên truyền, thuyết phục, vận động, kiểm tra, giám sát việc thực hiện nhiệm vụ chính trị theo hướng cụ thể, thiết thực, sát từng đối tượng; đẩy mạnh cải cách hành chính, ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan. Kịp thời giải quyết các kiến nghị, yêu cầu chính đáng của nhân dân; lắng nghe ý kiến nhân dân; công khai các vấn đề được cán bộ, đảng viên và nhân dân quan tâm. Các cấp ủy, tổ chức đảng, các cấp ủy viên, đảng viên phải thực hiện nghiêm túc nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách, gắn với đề cao trách nhiệm của người đứng đầu.

Tiếp tục rà soát, sửa đổi, bổ sung, ban hành một số nghị quyết, kết luận, quy định, quy chế, đề án bảo đảm tính hệ thống, đồng bộ, thống nhất, rõ vai trò, trách nhiệm của tập thể, cá nhân; đúng chức năng, nhiệm vụ và phù hợp với quy định của Trung ương, tình hình thực tiễn của tỉnh. Thực hiện đầy đủ, đúng trách nhiệm, quyền hạn, bảo đảm quyền quyết định của cơ quan Nhà nước theo quy định, tránh bao biện, làm thay. Trong lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành tăng cường phân cấp, phân quyền; khuyến khích, phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ; xác định rõ và đề cao trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền và từng cấp ủy viên phụ trách địa bàn, lĩnh vực; đồng thời, phải chịu trách nhiệm toàn diện việc thực hiện các kết luận, ý kiến chỉ đạo của cấp ủy cùng cấp và của cấp trên.

2. Đổi mới và nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tuyên truyền, định hướng tư tưởng trong cán bộ, đảng viên, nhân dân. Nắm chắc tình hình tư tưởng trong Đảng, tâm trạng, dư luận trong nhân dân, thông tin báo chí, trên mạng xã hội, kịp thời thông tin, định hướng và chỉ đạo giải quyết hiệu quả. Tập trung tuyên truyền, nhất là các vấn đề mới trong chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; kịp thời cung cấp thông tin, làm rõ những vấn đề còn có ý kiến khác nhau trong dư luận xã hội, những vấn đề, vụ việc nổi cộm do báo chí thông tin, phản ánh; nêu cao ý thức cảnh giác, trách nhiệm của cán bộ, đảng viên và nhân dân trước những thông tin sai trái, xấu độc, âm mưu “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch, nhất là trước tình hình diễn biến phức tạp, kéo dài của dịch bệnh Covid-19. Tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh theo Kết luận 01-KL/TW ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị gắn với triển khai thực hiện chuyên đề toàn khóa với chủ đề “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về ý chí tự lực, tự cường và khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc” bằng những việc làm thiết thực; chú trọng tuyên truyền những mặt tốt, mặt tích cực, gương người tốt, việc tốt. Tuyên truyền, chào mừng kỷ niệm các ngày lễ trong năm 2022, các sự kiện lịch sử, chính trị quan trọng của đất nước, của tỉnh, thành tựu sau 35 năm đổi mới, tạo khí thế thi đua sôi nổi, khơi dậy ý chí và khát vọng vươn lên, phát triển đất nước.

3. Tiếp tục đổi mới, hoàn thiện tổ chức bộ máy và nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị. Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Kết luận số 563-KL/TU ngày 27/7/2021 của Tỉnh ủy về tiếp tục tinh gọn tổ chức bộ máy, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động, khắc phục sự chồng chéo và những bất hợp lý; cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo Đề án vị trí việc làm.

Lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Kết luận số 298-KL/TU ngày 13/4/2021 của Tỉnh ủy về tiếp tục phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, trọng tâm là xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo có đủ phẩm chất, năng lực, uy tín ngang tầm nhiệm vụ. Thực hiện điều động, luân chuyển, bố trí, sắp xếp, kiện toàn cán bộ lãnh đạo, quản lý. Tiếp tục quan tâm xây dựng đội ngũ cán bộ có đủ phẩm chất, năng lực, uy tín ngang tầm nhiệm vụ; tăng cường công tác kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ và chống chạy chức, chạy quyền; khuyến khích và bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo vì lợi ích chung theo chủ trương của Bộ Chính trị tại Kết luận số 14-KL/TW ngày 22/9/2021. Rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ các cấp theo quy định; quy hoạch cán bộ nhiệm kỳ 2025 - 2030, 2026 - 2031. Đào tạo, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức mới cho đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp, nhất là cấp cơ sở để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ mới. Tăng cường bảo vệ chính trị nội bộ, nhất là vấn đề chính trị hiện nay. Ban hành và triển khai thực hiện Đề án đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030; Đề án lựa chọn, hỗ trợ đào tạo, quy hoạch, theo dõi, bồi dưỡng để xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý tương lai cho hệ thống chính trị của tỉnh cho 05 năm, 10 năm, 20 năm đến; Đề án điều động, luân chuyển cán bộ, nhất là cán bộ trẻ có năng lực, triển vọng, trong quy hoạch đề rèn luyện qua thực tiễn trong nhiệm kỳ 2020 - 2025; Đề án phát triển đảng viên

4. Xây dựng, củng cố, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng, đảng viên. Chỉ đạo quán triệt, thực hiện Kết luận số 21-KL/TW ngày 25/10/2021 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị gắn với thực hiện các quy định về nêu gương của cán bộ, đảng viên. Tăng cường công tác giáo dục tư tưởng chính trị, nâng cao đạo đức cách mạng cho đội ngũ cán bộ, đảng viên; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa". Nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và chất lượng đội ngũ đảng viên theo Chỉ thị số 11-CT/TU ngày 30/8/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; chú trọng tạo nguồn phát triển đảng viên, nhất là ở thôn, tổ dân phố và trong các doanh nghiệp. Thực hiện nghiêm túc công tác kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm đối với tổ chức đảng, đảng viên và tập thể, cá nhân cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp.

5. Ban hành và triển khai chương trình kiểm tra, giám sát năm 2022; trọng tâm là kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện Kết luận số 21-KL/TW ngày 25/10/2021 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII gắn với việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; Quy định số 37-QĐ/TW ngày 25/10/2021 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về những điều đảng viên không được làm; việc cụ thể hóa, thể chế hóa chính sách theo phân cấp, phân quyền và tổ chức thực hiện chức năng quản lý nhà nước trong một số lĩnh vực kinh tế - tài chính,

y tế, giáo dục, đất đai. Chỉ đạo Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy tập trung kiểm tra, giám sát ở những lĩnh vực, địa bàn, vị trí công tác dễ xảy ra vi phạm; ở những nơi có dấu hiệu mất đoàn kết nội bộ, vi phạm nguyên tắc tập trung dân chủ, quy chế làm việc; đảng viên có dấu hiệu suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống; vi phạm tiêu chuẩn đảng viên, tiêu chuẩn cấp ủy viên, về kê khai và minh bạch tài sản, thu nhập; tham nhũng, lãng phí; chủ nghĩa cá nhân, bè phái, cơ hội, thực dụng; vi phạm các nghị quyết, chỉ thị, quy định của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; vi phạm quy định về trách nhiệm nêu gương và những điều cán bộ, đảng viên không được làm. Qua kiểm tra, kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm các tổ chức đảng, đảng viên và công khai kết quả xử lý theo quy định. Xem xét, giải quyết kịp thời đơn tố cáo, khiếu nại kỷ luật đảng đúng quy định. Tiếp tục chỉ đạo khắc phục các nội dung sai phạm theo Thông báo kết luận của Ủy ban Kiểm tra Trung ương.

6. Chú trọng nâng cao vai trò, trách nhiệm của Hội đồng nhân dân, từng đại biểu Hội đồng nhân dân trong việc quyết định những vấn đề quan trọng của địa phương và công tác giám sát, việc giải quyết các kiến nghị của cử tri, chất vấn tại các kỳ họp HĐND các cấp, nhiệm kỳ 2021 - 2026.

7. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính; ý thức trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức trong thực thi công vụ; đẩy mạnh cải cách chế độ công vụ. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý, điều hành của chính quyền các cấp. Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 18/10/2021 của Tỉnh ủy về đẩy mạnh cải cách hành chính; nâng cao thứ hạng các chỉ số cải cách hành chính (PAR Index), hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI), năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) hướng đến xây dựng nền hành chính dân chủ, minh bạch, chuyên nghiệp, từng bước hiện đại; nền công vụ chuyên nghiệp, trách nhiệm, năng động và thực tài; phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số. Đổi mới thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC theo hướng nâng cao chất lượng phục vụ. Đẩy mạnh ứng dụng CNTT, chuyển đổi số và ứng dụng các tiến bộ khoa học, công nghệ trong các cơ quan nhà nước, trong giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân; nêu cao trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, địa phương trong thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính. Tăng cường thanh tra, kiểm tra công vụ, kỷ luật, kỷ cương hành chính.

8. Nâng cao chất lượng công tác dân vận của Đảng, chính quyền, thắt chặt mối quan hệ mật thiết với nhân dân, dựa vào nhân dân để xây dựng Đảng. Thực hiện hiệu quả Quy chế dân chủ ở cơ sở gắn với công tác dân vận chính quyền; phong trào thi đua “Dân vận khéo”. Cụ thể hóa và thực hiện tốt phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”. Thực hiện đồng bộ, nền nếp, hiệu quả việc tiếp xúc, đối thoại trực tiếp giữ bí thư các cấp ủy đảng với nhân dân. Chú trọng thực hiện tốt công tác dân tộc, tôn giáo; củng cố và tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân.

Nâng cao chất lượng giám sát, phản biện xã hội, góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội theo hướng có trọng tâm, trọng điểm, phản ánh được ý kiến của nhân dân; tiếp tục đổi mới mạnh mẽ nội dung, phương thức hoạt động hướng mạnh về cơ sở, đa dạng các hình thức tập hợp quần chúng; tích cực phối hợp, tham gia giải quyết kịp thời, hiệu quả các vấn đề

bức xúc của nhân dân ngay từ cơ sở. Nâng cao chất lượng, hiệu quả các cuộc vận động, phong trào thi đua yêu nước gắn với tuyên truyền, cổ vũ và nhân rộng các nhân tố, điển hình tiên tiến. Chỉ đạo tổ chức Đại hội đại biểu Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh Quảng Ngãi lần thứ XV; Đại hội Hội Chữ thập đỏ tỉnh thứ VII; Đại hội đại biểu Hội Cựu chiến binh tỉnh lần thứ VII, nhiệm kỳ 2022 - 2027.

V. Về quốc phòng, an ninh; công tác nội chính, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; đối ngoại

Thực hiện hiệu quả nhiệm vụ quốc phòng, an ninh, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, nhất là tập trung chỉ đạo tổ chức diễn tập khu vực phòng thủ cấp tỉnh năm 2022. Tăng cường công tác bảo vệ an ninh, chủ quyền, quyền chủ quyền vùng trời, vùng biển; công tác phòng, chống cháy nổ, cứu nạn, cứu hộ; thực hiện đồng bộ, hiệu quả các giải pháp bảo đảm trật tự, an toàn giao thông; đấu tranh phòng, chống các loại tội phạm và tệ nạn xã hội. Tiếp tục thực hiện tốt công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

Tập trung thực hiện tốt công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo, hạn chế phát sinh các vụ việc phức tạp, nổi cộm. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật bằng nhiều hình thức, phù hợp với từng đối tượng, vùng, miền. Kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý nghiêm các trường hợp tàu cá, ngư dân của tỉnh khai thác hải sản bất hợp pháp, không khai báo và không theo quy định; chủ động phối hợp, đấu tranh, can thiệp và bảo hộ ngư dân. Tăng cường công tác đối ngoại; tiếp nhận, quản lý, sử dụng hiệu quả các nguồn tài trợ nước ngoài.

Nơi nhận:

- Bộ Chính trị, Ban Bí thư (báo cáo),
- Các ban đảng Trung ương và các vụ địa phương (báo cáo),
- Thường trực Tỉnh ủy; Thường trực HĐND; UBND tỉnh,
- Các ban cán sự đảng, đảng đoàn,
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh; Ủy ban MTTQVN tỉnh,
- Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy,
- Các huyện, thành ủy, đảng ủy trực thuộc,
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh,
- CVP, PCVP Tỉnh ủy; P. Tổng hợp,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

**T/M TỈNH ỦY
BÍ THƯ**

Bùi Thị Quỳnh Vân